

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 626/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 615/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị H - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại TH; Nơi cư trú: Xóm C 2, xã Đs, thị xã P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Đặng Trung N, sinh năm 1961 và con bà Lý Thị Hồng T, sinh năm 1967; Bị cáo có chồng là Dương Mạnh T1, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Lê Mạnh Đ - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại TH; Nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lê Văn N1, sinh năm 1970 và con bà Ngô Thị T2, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Ngọc T3, sinh năm 1989 - trú tại xóm H, xã H, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1990 - trú tại tổ X, phường H, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Bà Quách Thị D, sinh năm 1968 - trú tại tổ X, phường H, thành phố TH (Vắng mặt)

3. Vũ Minh Đ1, sinh năm 1972 - trú tại tổ Y, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 06/7/2020, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ X, phường P, thành phố TH phát hiện 01 xe TAXI hãng Bình An mang biển kiểm soát 20A – 141.84 đang dừng đỗ trước cửa quán Lầu 1990 thuộc tổ Z, phường P, thành phố TH có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra những người có mặt trên xe TAXI gồm Đặng Thị H, Lê Mạnh Đ và Vũ Ngọc T3 (sinh năm 1989 - trú tại xóm H, xã H, thành phố TH -là người lái xe TAXI). H khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, đồng thời tự giác lấy trong túi xách giả da màu đen H đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 19 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén màu tím giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra người của Đ và T không phát hiện và thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy, kiểm tra xe TAXI không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và Đ, niêm phong và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng và 01 túi xách giả da màu đen, tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám.

Ngày 07/7/2020, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ N, phường Q, thành phố TH. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất tinh thể và số viên nén thu giữ của Đặng Thị H:

+ Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 8,494gam và lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng trên niêm phong vào bì ký hiệu A gửi giám định.

+ Số viên nén màu hồng có khối lượng 3,549gam và lấy toàn bộ số viên nén màu hồng trên niêm phong vào bì ký hiệu B gửi giám định.

+ Số viên nén màu tím có khối lượng 4,611gam và lấy toàn bộ số viên nén màu tím trên niêm phong vào bì ký hiệu C gửi giám định.

* Tại Kết luận giám định số 4427/C09 –TT2 ngày 15/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng (mẫu ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

+ 08 (Tám) viên nén màu hồng (mẫu ký hiệu B) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA.

+ 10 (Mười) viên nén màu tím (mẫu ký hiệu C) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA.

* Kết luận giám định số 1291/KL- KTHS ngày 15/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH:

+ Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu A là 8,494gam.

+ Khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu B là 3,549gam

+ Khối lượng các viên nén màu tím thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu C là 4,611gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị H khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/7/2020 H đang ở huyện Đ, tỉnh TH thì có một người phụ nữ tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại nhờ H mua hộ ma túy dạng “Ke” và ma túy dạng “Kẹo” H gọi điện cho Nguyễn Quốc Đ2, sinh năm 1992 – Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh TH hỏi có ma túy dạng “Kẹo” và “Ke” không thì Đ2 bảo có, giá 2.000.000đ/chỉ ma túy dạng “Ke” và 280.000đ/viên ma túy dạng “Kẹo”. Sau đó H đi đến quán Lầu 1990 ở tổ Z, phường P để gặp và thỏa thuận với T4 giá 2.000.000đ/chỉ ma túy dạng “Ke” và 310.000đ/viên ma túy dạng “Kẹo”. Trâm đồng ý và nhờ H mua 30.000.000đ ma túy, khi H đưa ma túy cho thì T4 sẽ trả tiền. H đi xe TAXI của T3 tới nhà trọ của Đ2 đang thuê ở tổ V, phường Đ, thành phố TH. Tại đây Đ2 đưa 01 gói ma túy cho H, do số ma túy chưa đủ theo thỏa thuận (10 chỉ ma túy dạng “Ke” và 25 viên ma túy dạng “Kẹo”) nên Đ2 bảo đợi Đ về đi cùng H lấy tiền về cho Đ2 thì Đ2 sẽ gửi nốt số ma túy còn lại. Đến khi Đ về, Đ2 bảo Đ đi cùng H để lấy tiền bán ma túy, Đ đồng ý. Sau đó H và Đ đi xe TAXI của T3 đến quán Lầu 1990 mục đích mang ma túy đến bán cho T4 và lấy tiền để Đ mang về đưa cho Đ2. Trên đường đi, H có gọi điện thoại cho Đ2 hỏi về số lượng ma túy Đ2 vừa đưa cho H. Đ2 nói số ma túy đưa cho H gồm 9,5 chỉ ma túy dạng “Ke” và 18 viên ma túy dạng “Kẹo”. Khi H và Đ đến quán Lầu 1990 thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình kiểm tra đối với Lê Mạnh Đ không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy, song Lê Mạnh Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/7/2020 Đ đang ở quán bia Cây Xanh thuộc phường T, thành phố TH thì Nguyễn Quốc Đ2

gọi điện thoại cho Đ bảo về đi theo H để cầm tiền bán ma túy về cho Đ2. Đ về nhà trọ của Đ2 ở tổ V, phường Đ, thành phố TH thì thấy Đ2 và H đang ở trong phòng trọ. Đ2 thấy Đ nên bảo Đ đi theo H, khi nào H bán xong ma túy thì cầm tiền về, Đ đồng ý. Sau đó H và Đ đi TAXI tới quán Lầu 1990. Trên đường đi, H gọi điện cho Đ2 để hỏi số lượng ma túy Đ2 vừa đưa cho H. Đ2 nói số ma túy đưa cho H là 9,5 chỉ “Ke” và 18 viên ma túy dạng “Kẹo”. Khi đến quán Lầu 1990 thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu 4427/C09 – TT2; 01 túi xác giả da màu đen.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám mặt sau vỏ máy có ghi số IC 579C – E2846A, hiện được tách ra và bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố TH để tiếp tục điều tra.

Bản Cáo trạng số 625/CT -VKSTPTN ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Đặng Thị H, Lê Mạnh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đặng Thị H từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung 10 triệu đồng.

2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lê Mạnh Đ từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu 4427/C09 –TT2 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi xách giả da màu đen.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám mặt sau vỏ máy có ghi số IC 579C – E2846A của các bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước. Hiện được tách ra và bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố TH để tiếp tục điều tra.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 06/7/2020 tại khu vực tổ V, phường P, thành phố TH, Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ đang tàng trữ trái phép 8,494gam Ketamine và 8,160gam MDMA mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nhưng vì lòng tham, lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ phạm tội với vai trò là người giúp sức cùng bị cáo H thực hiện tội phạm. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Thị H khai mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Mạnh Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức đi cùng H để nhận tiền về cho Đ2 sau khi H bán được ma túy, xác định bị cáo không được hưởng lợi từ việc Đ2 bán ma túy cho H nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[6] Vật chứng của vụ án:

- + Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 4427/C09 –TT2 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi họ tên Trần Trung B và Đỗ Thị H2.

- + Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám mặt sau vỏ máy có ghi số IC 579C – E2846A của các bị cáo hiện được tách ra và bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố TH để tiếp tục điều tra.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đặng Thị H, Lê Mạnh Đ khai nhận H mua của Nguyễn Quốc Đ2, sinh năm 1992 – trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh TH vào ngày 06/7/2020 tại nhà trọ của Đ2 ở tổ V, phường Đ, thành phố TH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã ra Quyết định khởi tố bị can số 771 ngày 24 tháng 10 năm 2020 đối với Đ2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ra Quyết định truy nã số 06 ngày 27/10/2020 đối với Nguyễn Quốc Đ2. Ngày 30/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Quốc Đ2 để điều tra theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên T4, theo lời khai của Đặng Thị H là người gọi điện cho H nhờ mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người phụ nữ trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có căn cứ để làm rõ.

Trong vụ án này còn có Vũ Ngọc T3 là người lái xe TAXI chở H và Đ đi bán ma túy vào ngày 06/7/2020. Khi thuê xe H không nói cho anh T3 biết việc H, Đ đi bán ma túy nên anh T3 không biết. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T3 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thị H và Lê Mạnh Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị H 08(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2020. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ(*Bảy triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 4427/C09 –TT2 bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi họ tên Trần Trung B và Đỗ Thị H2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 147 ngày 25/11/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Thị H, Lê Mạnh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

